TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 603/2017/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" thụ lý số 466/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1967; địa chỉ: Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ: Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 54, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu D và ông Trần Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu D và ông Trần Văn C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 061, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/1987 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là Trần Châu Duy T, sinh năm 1991 (đã trưởng thành) và Trần Châu Thanh N, sinh ngày 29/8/2001.

Sau ly hôn, ông C là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Châu Thanh N, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án gải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có

- Về án phí ly hôn: Án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Thu D tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0007684 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu D số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND Quận 7; (2)
- Chi cục THA DS Quận 7; (1)
- UBND Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT. (4)

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Bình